

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST
Ngày: 19-4-2021
V/v “Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Số 127, đường Nguyễn Minh Châu, Khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 27, Hẻm 6, Tổ 9, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/9/2020 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Vào ngày 29/5/2019 chị cho chị Nguyễn Thị Hồng T vay số tiền 25.000.000 đồng. Khi vay hai bên lập giấy nhận nợ và chị T ký, ghi họ tên. Theo giấy nhận nợ hai bên thỏa thuận đến ngày 25/11/2019 chị T sẽ trả lại tiền vay cho chị. Về lãi suất hai bên không thỏa thuận trong giấy nhận nợ mà thỏa thuận miệng với mức 1,66%/tháng.

Sau khi vay tiền đến ngày 31/8/2019 chị T trả được 10.000.000 đồng tiền gốc. Về tiền lãi thì chị T đã trả đầy đủ kể từ ngày vay đến ngày 31/8/2019 với mức 1,66%/tháng. Sau đó chị T nói do làm ăn không được nên xin được trả dần và chị đồng ý. Tuy nhiên từ ngày 01/9/2019 đến nay chị đã liên hệ đòi tiền nhiều lần nhưng chị T không trả và tiếp tục hèn.

Nay chị yêu cầu chị T có nghĩa vụ trả lại cho chị số tiền vay gốc còn nợ lại là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, cùng tiền lãi với mức 1,66%/tháng kể từ ngày 01/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn – chị Nguyễn Thị Hồng T: Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị T không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y. Buộc chị Nguyễn Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho chị Y số tiền 15.000.000 đồng và tính lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 25/11/2019. Chị Y phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Chị T phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại: Tổ 9, ấp Bình Phong, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Nguyễn Thị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Hồng T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Y và chị T.

*** Về nội dung:**

[1] Xét yêu cầu khởi của chị Nguyễn Thị Y yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng T trả số tiền vay gốc còn nợ lại là 15.000.000 đồng cùng tiền lãi với mức 1,66%/tháng kể từ ngày 01/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T, nhưng chị T không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y.

[2] Xét “Giấy nhận nợ” đề ngày 29/5/2019 do nguyên đơn cung cấp chỉ thể hiện thời hạn trả là ngày 25/11/2019, không thể hiện lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án, chị Y cũng thừa nhận khi vay hai bên chỉ thỏa thuận miệng về lãi suất, không thể hiện trong giấy nhận nợ. Do đó hợp đồng vay tài sản giữa hai bên được xác định là vay có kỳ hạn và không có lãi. Căn cứ vào quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự thì chị T chỉ có nghĩa vụ trả lãi cho chị Y với mức 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) kể từ ngày 25/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm. Nên yêu cầu khởi kiện về lãi suất của chị Y với mức 1,66%/tháng kể ngày 01/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là không có cơ sở.

[3] Xét về phần tiền lãi thì thấy rằng:

- Đối với lãi suất theo yêu cầu của chị Y được tính như sau: Từ ngày 01/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/4/2021) là 19 tháng 18 ngày = $15.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 19 \text{ tháng } 18 \text{ ngày} = 4.880.400 \text{ đồng}$.

- Đối với lãi suất theo quy định của pháp luật được tính như sau: Từ ngày 25/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/4/2021) là 16 tháng 24 ngày = $15.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng } 24 \text{ ngày} = 2.091.600 \text{ đồng}$.

- Khấu trừ số tiền lãi chị Y yêu cầu với số tiền lãi theo quy định của pháp luật: $4.880.400 \text{ đồng} - 2.091.600 \text{ đồng} = 2.788.800 \text{ đồng}$. Đây là số tiền lãi không có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của chị Y.

[4] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y. Buộc chị Nguyễn Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho chị Y số tiền vay gốc còn nợ lại là 15.000.000 đồng và 2.091.600 đồng tiền lãi.

[5] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của chị Y được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” đối với chị Nguyễn Thị Hồng T.

Buộc chị Nguyễn Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 17.091.600 (mười bảy triệu không trăm chín mươi một nghìn sáu trăm) đồng, bao gồm: 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng tiền vay gốc và 2.091.600 (hai triệu không trăm chín mươi một nghìn sáu trăm) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 855.000 (tám trăm năm mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ 625.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007552 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Y được nhận lại số tiền 325.000 (ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng

